TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 70/2024/QĐST-DS	*Mỏ Cày Nam, ngày 30 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị S, sinh năm: 1965.

Địa chỉ: Ấp PLPB, xã PK, huyện TP, tỉnh Bến Tre.

- *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:*

Anh Phạm Hoài Ph, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Ấp TM, xã MH, huyện TP, tỉnh Bến Tre (Văn bản ủy quyền lập ngày 18/12/2023).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:*

Anh Nguyễn Thành Ph - Luật sư Văn phòng Luật sư Nguyễn Thành Ph.

Địa chỉ: Số ****, tổ **, ấp ML, xã MH, thị xã BM, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1967.

Địa chỉ: Ấp THA, xã MD, huyện MCN, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Phạm Văn S, sinh năm: 1965.

Địa chỉ: Ấp THA, xã MD, huyện MCN, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Th và ông Phạm Văn S có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho bà Nguyễn Thị S số tiền 1.057.000.000 đồng (Một tỷ không trăm năm mươi bảy triệu đồng), ghi nhận bà Nguyễn Thị S không yêu cầu tính tiền lãi. Thời gian trả tiền kể

từ ngày quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Th và ông Phạm Văn S phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 21.855.000 đồng (Hai mươi mốt triệu tám trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 21.855.000 đồng (Hai mươi mốt triệu tám trăm năm mươi lăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: ******* ngày ** tháng ** năm **** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện MCN, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng Kim Sang